TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK
Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày: 29- 5- 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân: ông Trương Minh Mẫn; ông Hoàng Duy Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khắc Ấn - Chức vụ: Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/HSST-QĐ ngày 09/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/HSST-QĐ ngày 25/5/2018 đối với:

- Bị cáo: Cao Văn A, sinh năm 1986 tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố 6, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Cao Xuân K, sinh năm 1962 và bà Lê Thị S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Trúc P và 01 con tên Cao Thanh L, sinh năm 2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Thôn 4, xã Ea T, huyện C, tỉnh ĐắkLắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Thôn 11, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Lê Thắng L, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Tiệm cầm đồ Thắng L, số nhà 22, đường Trần P, thị trấn Quảng P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, Cao Văn A đã có hành vi mượn xe mô tô 47H1-059.64, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn trắng đỏ thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T để đi công việc tại thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk. Nhưng khi về đến thị trấn Ea P, huyện C vào đổ xăng thấy trong cốp xe có giấy tờ xe và chứng minh nhân dân của chị T là chủ sở hữu xe thì Cao Văn A không mang trả xe mà tự ý mang xe đã mượn đi cầm cố cho anh Lê Thắng L lấy số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để trả nợ và tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115 ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư M'gar xác định: xe mô tô 47H1-059.64, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn trắng đỏ mua năm 2011 có giá trị là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 9/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Cao Văn A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Anh như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn A phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Cao Văn A từ 06 đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại, người có quyền lợi nhĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Ngày 02/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư M'gar đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-05964 của chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 25/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư M'gar

đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Nguyễn Thị T là phù hợp, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 15/10/ 2017 Cao Văn A đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị T là 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-05964 trị giá 23.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999.

Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó".

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức. Bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điển g,h,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng trong vụ án: Xét ngày 25/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư M’gar trả lại xe cho chị Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị T đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thắng L là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-05964 với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) nhưng anh L có đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Cao Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] ***Tuyên bố:*** Bị cáo **Cao Văn A** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Cao Văn A **05 (Năm)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 29/01/2018.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô theo Quyết định xử lý vật chứng số 10 có đặc điểm như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25 tháng 12 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Cao Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hiền

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh; TAND tỉnh ĐăkLăk ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Cư M'gar;*
- *Công an huyện Cư M'gar;*
- *Chi cục THADS huyện Cư M'gar;*
- *Thi hành án hình sự ;*
- *Bị cáo; đương sự;*
- *Lưu văn thư; hồ sơ.*